

Số: /QĐ-MNS2NT

Na Tông, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025
của Trường mầm non số 2 xã Na Tông, Huyện Điện Biên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 XÃ NA TÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

*Căn cứ Quyết định số: 348/QĐ-PGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2024: Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc;
Xét đề nghị của bộ phận kế toán;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của Trường mầm non số 2 xã Na Tông.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu nhà trường, bộ phận kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH,KB
- Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên;
- Website trường MN số 2 xã Na Tông
- Như điều 3;
- Lưu KT, VT..

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Huyền Thương

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường mầm non số 2 xã Na Tông
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
*(Kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-MNS2NT ngày 06/01/2025 của Hiệu trưởng trường
mầm non số 2 xã Na Tông)*
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	5.247.818.854
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.247.818.854
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.247.818.854
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.486.415.254
	- Chi thanh toán cá nhân	4.335.777.066
	- Chi hoạt động	150.638.188
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	761.403.600
	- Hỗ trợ CPHT theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	216.950.000
	- Hỗ trợ CBHP theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP	30.400.000
	- Nghị định 105/2020 (Chính sách phát triển GDMN)	319.230.000
	- Kinh phí đo đạc cắm mốc chỉ giới quy hoạch, cấp GCNQSD đất trụ sở	67.200.000
	- Kinh phí tiền thưởng theo NĐ 73/2024 năm 2025	127.623.600
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
....		
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
...		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

